

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Danh mục các khu vực Thiết lập hành lang
bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Xét Tờ trình số 671/TTr-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục các khu vực Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các khu vực Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục 07 khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

STT	ĐỊA PHƯƠNG	KÝ HIỆU	CHIỀU DÀI (m)
1	Xã Long Hòa, huyện Châu Thành (01 khu vực)	KV1	4046,984
2	Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang (01 khu vực)	KV2	946,945
3	Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang (01 khu vực)	KV3	2707,573
4	Xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang (03 khu vực)	KV4.1	2103,185
		KV4.2	1085,286
		KV4.3	4220,846
5	Xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải (05 khu vực)	KV5.1	3911,566
		KV5.2	2211,955
		KV5.3	1646,452
		KV5.4	874,552

		KV5.5	1540,660
6	Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải (04 khu vực)	KV6.1	1755,802
		KV6.2	1998,524
		KV6.3	1359,199
		KV6.4	10929,000
7	Xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải (02 khu vực)	KV7.1	9691,020
		KV7.2	2788,756

2. Danh mục 7 khu vực xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh tương ứng với 7 khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, cụ thể như sau:

STT	ĐỊA PHƯƠNG	KÝ HỆU	TỌA ĐỘ ĐIỂM ĐẦU		TỌA ĐỘ ĐIỂM CUỐI	
			X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	Xã Long Hòa, huyện Châu Thành (01 khu vực)	KV1	1089865,737	613775,909	1089150,505	610849,205
2	Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang (01 khu vực)	KV2	1084750,024	611518,761	1083746,701	611891,992
3	Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang (01 khu vực)	KV3	1086053,849	609948,889	1084750,024	611518,761
4	Xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang (03 khu vực)	KV4.1	1084750,024	611518,761	1081501,780	611483,763
		KV4.2	1081501,780	611483,763	1080540,890	611636,016
		KV4.3	1080540,890	611636,016	1078588,990	614314,885
5	Xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải (05 khu vực)	KV5.1	1078682,850	614584,800	1077678,397	616721,216
		KV5.2	1077678,397	616721,216	1075254,452	617329,890
		KV5.3	1075254,452	617329,890	1073676,559	617375,282
		KV5.4	1073676,559	617375,282	1072644,075	617310,608
		KV5.5	1072644,075	617310,608	1071381,964	616307,655
6	Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải (04 khu vực)	KV6.1	1058387,938	611479,496	1057291,227	609967,002
		KV6.2	1057291,227	609967,002	1056465,314	608498,922
		KV6.3	1056465,314	608498,922	1055492,062	606041,973
		KV6.4	1055492,062	606041,973	1054269,050	595290,466
7	Xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải (02 khu vực)	KV7.1	1054269,050	595290,466	1060852,154	589223,248
		KV7.2	1060852,154	589223,248	1062664,463	585889,432

Điều 2. Trách nhiệm các Sở, ngành, địa phương:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Tổ chức công bố Danh mục các khu vực Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định; thực hiện việc xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các quy định có liên quan; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên chưa khai thác, sử dụng trong hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn quản lý; tổ chức, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; phối hợp thực hiện việc cấm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn;

- Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐ VP, các Phòng;
- Lưu: VT, NN. 01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng